

Số: *09* /2012/QĐ-UBND

*Hung Yên, ngày 16* tháng 8 năm 2012

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc quy định mức thu lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND số 11/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí; số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí; số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; số 106/2010/TT-BTC ngày 26/7/2010 hướng dẫn lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐND ngày 20/7/2012 về việc quy định mức thu lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 115/TT-STC ngày 29/5/2012 về việc quy định thu lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Hưng Yên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định mức thu lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, như sau:

### **1. Đối tượng:**

1.1. Đối tượng nộp lệ phí là các cá nhân, hộ gia đình, các tổ chức trong nước và nước ngoài mà các đối tượng này:

- Đủ điều kiện, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; quyền sở hữu nhà ở; tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận);

- Đề nghị cấp đổi, cấp lại, xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp;

- Đề nghị trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính.

1.2. Các trường hợp miễn thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận:

- Các trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ

về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành mà có nhu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận;

- Các cá nhân, hộ gia đình ở nông thôn. Trừ trường hợp cá nhân, hộ gia đình tại các phường nội thành thành phố Hưng Yên được cấp Giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận.

## 2. Danh mục thu và mức thu:

STT	Danh mục thu	Mức thu (đồng/giấy hoặc lần cấp)
2.1	Lệ phí cấp Giấy chứng nhận lần đầu	
a	Trường hợp cấp Giấy chứng nhận chỉ chứng nhận quyền sử dụng đất	
	- Cá nhân, hộ gia đình	25.000
	- Tổ chức	100.000
b	Trường hợp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hoặc cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.	
	- Cá nhân, hộ gia đình	100.000
	- Tổ chức	500.000
2.2	Cấp đổi, cấp lại, xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp	
a	Trường hợp Giấy chứng nhận chỉ chứng nhận quyền sử dụng đất	
	- Cá nhân, hộ gia đình	20.000
	- Tổ chức	50.000
b	Trường hợp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	
	- Cá nhân, hộ gia đình	50.000
	- Tổ chức	50.000
2.3	Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	
	- Hộ gia đình, cá nhân thuộc phường:	10.000
	- Hộ gia đình, cá nhân các khu vực còn lại:	5.000
	- Tổ chức	20.000

## 3. Đơn vị thu lệ phí:

- Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp tỉnh trực tiếp thu lệ phí đối với tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, các cá nhân người nước ngoài, cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện đăng ký chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất đối với dự án đầu tư tại Việt Nam.

- Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất các huyện, thành phố thu lệ phí đối với cá nhân, hộ gia đình trong nước, cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam.

#### **4. Chế độ quản lý, sử dụng lệ phí thu được:**

- Đối với đơn vị thu lệ phí đã được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động nộp 100% lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước.

- Đối với đơn vị thu lệ phí không được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động được giữ lại 90%, nộp 10% lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước.

**Điều 2.** - Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành; các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ;

- Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ quy định hiện hành của Nhà nước và Điều 1 Quyết định này hướng dẫn các đơn vị thực hiện.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành. *a*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT; CV: TH<sup>T</sup>.



**Nguyễn Văn Thông**